

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15-9-2020  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Đàm Công Du.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 792/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:*

Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2018. Sau

khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh T tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn anh T thường xuyên chửi mắng chị T, đập phá đồ đạc trong gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung căng thẳng. Vợ chồng nhiều lần tìm cách để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tháng 6 năm 2020, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Về con chung: Chị và anh T không có con chung. Về tài sản chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Về quan hệ vợ chồng, anh xác nhận chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Trong quá trình chung sống, khi vợ chồng cãi nhau anh có nóng giận chửi mắng, đập phá đồ đạc trong gia đình nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị T. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý và đề nghị được đoàn tụ. Về con chung: Anh và chị T không có con chung. Về tài sản chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh T. Về con chung, tài sản chung: chị T anh T không yêu cầu Toà án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Trần Văn T cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 03 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp và không có quan điểm chung trong cuộc sống. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, anh T chửi mắng chị T, đập phá đồ đạc trong gia đình. Tháng 6 năm 2020, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Tuy anh T xin đoàn tụ nhưng không có cách gì để động viên chị T quay về chung sống, không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Chính quyền địa phương, hai bên gia đình cũng xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nên đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T, anh T đều trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Trần Văn T.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011475 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Thị T và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**